TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 315 /2017/DS-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Chí Quý
2/ Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2017 về **"**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPSGTT.
Địa chỉ: lầu 8 số 266-268 N, phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Ngọc K, sinh năm 1987
Địa chỉ: 118/9 L, phường 11, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.
(văn bản ủy quyền số 97/2017/UQ-TTT ngày 10/3/2017).

2. Bị đơn: ông Vũ Quốc H, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: 2/75/10 đường M, tổ Q, khu phố Y, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCPSGTT (gọi tắt là Ngân hàng) có ông Lê Ngọc K trình bày:

Ngày 10/12/2009, Ngân hàng TMCPSGTT và ông Vũ Quốc H ký thỏa thuận Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, theo đó Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Vũ Quốc H với hạn mức 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Vũ Quốc H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 52.745.358 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện ông Vũ Quốc H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 43.202.000 đồng, thứ tự ưu tiên thanh toán theo thỏa thuận quy định tại Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/4/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/9/2017, ông Vũ Quốc H còn nợ Ngân hàng là 76.379.785 đồng (Trong đó nợ gốc là 23.990.072đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 16/4/2012 đến ngày 28/9/2017 với mức lãi suất 3.225%/tháng là: 52.389.713 đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ Quốc H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và tiền lãi tổng cộng: là 76.379.785 đồng, ông Vũ Quốc H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/12/2009, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCPSGTT.

Ngân hàng TMCPSGTT xác định chỉ cho cá nhân ông Vũ Quốc H vay tiền, không liên quan đến người khác nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Vũ Quốc H có trách nhiệm trả khoản nợ trên.

Bị đơn ông Vũ Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Vũ Quốc H vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCPSGTT có ông Lê Ngọc K làm đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Vũ Quốc H trả cho Ngân hàng nợ gốc là 23.990.072 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 16/4/2012 đến ngày 28/9/2017 với mức lãi suất 3.225%/tháng là: 52.389.713 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/12/2009, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCPSGTT.

Bị đơn ông Vũ Quốc H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, xét xử đúng thời gian, địa điểm, đúng thành phần, thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCPSGTT khởi kiện ông Vũ Quốc H trả số tiền còn nợ. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng xác định

ông Vũ Quốc H có địa chỉ cư trú tại 2/75/10 đường M, tổ Q, khu phố Y, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh ngày 04/4/2017 của Công an phường T xác định ông Vũ Quốc H có đăng ký tạm trú tại 2/75/10 đường M, tổ Q, khu phố Y, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009 đến năm 2011 không còn cư trú tại địa phương đi đâu không rõ. Đại diện Ngân hàng xác định không cung cấp được địa chỉ khác của ông Vũ Quốc H và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 4 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Vũ Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Vũ Quốc H.

2.Về nội dung khởi kiện:

Bị đơn ông Vũ Quốc H đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nhưng ông H vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông H đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPSGTT, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/12/2009 giữa Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín và ông Vũ Quốc H, và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Vũ Quốc H đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng quốc tế visa, số thẻ 4720 7400 0013 0718, hạn mức 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ ông Vũ Quốc H đã sử dụng thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 52.745.358 đồng, ông Vũ Quốc H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 43.202.000 đồng. Tính đến ngày 28/9/2017, ông Vũ Quốc H còn nợ lại Ngân hàng là 23.990.072 đồng. Việc ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong suốt thời gian dài vừa qua đã vi phạm Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ông Vũ Quốc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán khoản tiền nợ gốc 23.990.072 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi quá hạn:

Theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Vũ Quốc H, thì "khi chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCPSGTT được chấm dứt sử dụng thẻ, áp dụng lãi suất quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại) phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ".

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 16/4/2012 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp

với quy định của pháp luật và phù hợp quy định với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Quốc H phải trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/4/2012 đến ngày 28/9/2017 với số tiền là 52.389.713 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.Về án phí: Ông Vũ Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCPSGTT.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền 1.767.655 đồng theo Biên lại thu số 0002523 ngày 27/3/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 189, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng vào Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPSGTT.

Buộc ông Vũ Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền nợ tính đến ngày 28/9/2017 là 76.379.785 đồng (trong đó nợ gốc là 23.990.072 đồng, lãi quá hạn: 52.389.713 đồng).

Ông Vũ Quốc H có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 29/9/2017 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 10/12/2009 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCPSGTT và ông Vũ Quốc H.

2. Về án phí: Ông Vũ Quốc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.818.989đồng.

Ngân hàng TMCPSGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.767.655 đồng theo Biên lại thu số 0002523 ngày 27/3/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSNDQ.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ……giờ……..phút, ngày 28 tháng 9 năm 2017.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Quận 9, TP. HCM.

Với Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Nhung

Hội thẩm nhân dân: 1. ông Trần Đăng Vạn
2. ông Nguyễn Chí Quý

Tiến hành nghị án về vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TAST-DS ngày 28/3/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPSGTT.
Địa chỉ: lầu 8 số 266-268 N, phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Ngọc K, sinh năm 1972
Địa chỉ: 118/9 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
(văn bản ủy quyền số 97/2017/UQ-TTT ngày 10/3/2017).

2.Bị đơn: ông Vũ Quốc H, sinh năm 1967
Địa chỉ: 2/75/10 đường M, tổ Q, khu phố Y, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất biểu quyết với tỷ lệ 3/3 những vấn đề sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471; khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Vũ Quốc H trả cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền ……. đồng (trong đó nợ gốc là 23.990.072 đồng, lãi quá hạn: ……..đồng). Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Vũ Quốc H còn phải trả cho Ngân hàng TMCPSGTT tiền lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 29/9/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 10/12/2009.

2. Về án phí: Ông Vũ Quốc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là ..... đồng.

Ngân hàng TMCPSGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.767.655 đồng theo Biên lại thu số 0002523 ngày 27/3/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí MInh. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**